

TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 28 tháng 7 năm 2026

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 34

Môn: Phần D.I. Quản lý hành chính nhà nước

Ngày thi: 04/7/2026

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Nông Thị Vân Anh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	32	Hứa Văn Lập	7,25	Bảy phẩy hai năm
2	Hoàng Thị Hoài Anh	8,00	Tám	33	Nông Thùy Linh	7,75	Bảy phẩy bảy năm
3	Hoàng Văn Biên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	34	Nguyễn Thị Linh	8,00	Tám
4	Triệu Thị Bình	8,25	Tám phẩy hai năm	35	Lương Quang Linh	7,25	Bảy phẩy hai năm
5	Nông Văn Chấn	7,50	Bảy phẩy năm	36	Nguyễn Thùy Mai	8,00	Tám
6	Tô Quỳnh Châu	8,00	Tám	37	Lý Thị Ngọc Mai	8,25	Tám phẩy hai năm
7	Nguyễn Đình Chiến	7,75	Bảy phẩy bảy năm	38	Phạm Đại Nam	8,25	Tám phẩy hai năm
8	Nông Văn Đạt	7,50	Bảy phẩy năm	39	Linh Thị Ngà	8,00	Tám
9	Trần Thùy Dương	7,75	Bảy phẩy bảy năm	40	Nông Đình Nghĩa	7,00	Bảy
10	Ngân Bích Duyên	8,00	Tám	41	Bùi Thị Hồng Ngọc	7,75	Bảy phẩy bảy năm
11	Ngân Thế Duyệt	8,00	Tám	42	Nông Thị Hồng Ngọc	8,25	Tám phẩy hai năm
12	Lãnh Ngọc Hiên	8,00	Tám	43	Đào Ánh Nguyệt	8,25	Tám phẩy hai năm
13	Lê Thị Hiền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	44	Vi Thị Nhung	7,25	Bảy phẩy hai năm
14	Triệu Quang Hiệp	7,25	Bảy phẩy hai năm	45	Hoàng Thị Hồng Nhung	8,00	Tám
15	Nông Thị Huệ	7,25	Bảy phẩy hai năm	46	Vi Minh Quang	7,00	Bảy
16	Nông Trịnh Hồ	7,50	Bảy phẩy năm	47	Tô Thị Quyên	7,00	Bảy
17	Hà Mộng Hoa	7,50	Bảy phẩy năm	48	Đinh Văn Tập	7,75	Bảy phẩy bảy năm
18	Lương Văn Hoi	7,50	Bảy phẩy năm	49	Nguyễn Hữu Thắng	6,50	Sáu phẩy năm
19	Nông Thị Thúy Hồng	8,00	Tám	50	Long Văn Thành	7,75	Bảy phẩy bảy năm
20	Đàm Thị Thu Huế	8,00	Tám	51	Đàm Hải Thao		Không đủ điều kiện thi
21	Vũ Thu Hương	8,00	Tám	52	Nông Thị Minh Thu	6,75	Sáu phẩy bảy năm
22	Nông Thu Hương	7,75	Bảy phẩy bảy năm	53	Đặng Thanh Thùy	8,25	Tám phẩy hai năm
23	Đinh Thị Huyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	54	Đàm Thị Thủy	7,50	Bảy phẩy năm

DHB

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
24	Đàm Thị Huyền	7,25	Bảy phẩy hai năm	55	Lê Thanh Thủy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
25	Ma Thị Huyền	8,00	Tám	56	Đàm Thanh Tình	7,00	Bảy
26	Cao Thanh Kiều	8,00	Tám	57	Thang Thành Trung	7,25	Bảy phẩy hai năm
27	Lục Hồng Kỳ	8,00	Tám	58	Nguyễn Minh Tuấn	8,00	Tám
28	Phùng Thị Hồng Lan	8,00	Tám	59	Phạm Minh Tuấn	7,00	Bảy
29	Thân Thị Lan	7,75	Bảy phẩy bảy năm	60	Lưu Đức Tùng	8,00	Tám
30	Lâm Thị Lan	8,00	Tám	61	Trần Văn Việt	7,50	Bảy phẩy năm
31	Nguyễn Thị Hoàng Lan	7,50	Bảy phẩy năm	62	Nguyễn Thị Xuân		Thôi học

GHI ĐIỂM

DHleo

Đoàn Thị Kim Liên

**PHÒNG QLĐT, BD VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

Phuong

Trương Thị Phương

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Huu

Hoàng Việt Hưng